

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC (Dành cho Khóa 18)

**Tên chương trình:** Chương trình đào tạo cử nhân Tiếng Anh

**Trình độ đào tạo:** Đại học

**Ngành đào tạo:** Ngôn ngữ Anh (Mã số: 52220201)

**Loại hình Đào tạo:** Chính quy

(Ban hành tại Quyết định số 694/2010/QĐ ngày 31/12/10 của Hiệu Trường trường ĐHDL Văn Lang)

### 1. Mục tiêu đào tạo:

#### 1.1 Mục tiêu chung:

Đào tạo Cử nhân ngành ngôn ngữ Anh có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp để có thể làm việc hiệu quả trong lĩnh vực Giảng dạy tiếng Anh và Anh văn thương mại..

#### 1.2 Mục tiêu cụ thể:

- Về kiến thức: Sinh viên tốt nghiệp Cử nhân Anh ngữ Khoa Ngoại Ngữ trường Đại học Dân lập Văn Lang phải có kiến thức nhất định về ngôn ngữ, văn hóa và văn chương của các nước nói tiếng Anh chính
- Về kỹ năng, thái độ và đạo đức nghề nghiệp: có khả năng sử dụng Anh ngữ thành thạo trong những tình huống hàng ngày; sử dụng Anh ngữ được trong những chuyên ngành của mình; Có những kỹ năng thực tế để áp dụng khi ra trường: trong những môi trường như nghiên cứu, thông dịch, học tập ở trình độ cao hơn...; có thái độ và tác phong làm việc nghiêm túc.
- Khả năng công tác: có thể làm việc ở các vị trí giảng dạy tiếng Anh, làm công tác biên-phiên dịch, hoạt động nghiệp vụ tiếng Anh trong các công ty thương mại...

### 2. Thời gian đào tạo: 4 năm

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa (tính bằng số đơn vị học trình): 214 đvht**  
không tính Giáo dục Quốc phòng và Giáo dục Thể chất.

**4. Đối tượng tuyển sinh:** học sinh tốt nghiệp PTTH hoặc tương đương trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh đại học hàng năm khối D1.

### 5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

**Quy trình đào tạo:** Khối lượng kiến thức đại cương được phân bố và giảng dạy trong 3 học kỳ (1 năm rưỡi), và khối lượng kiến thức chuyên ngành được phân bố và giảng dạy trong 5 học kỳ kế tiếp (2 năm rưỡi sau).

**Điều kiện tốt nghiệp:** theo quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng chính quy hiện hành.

**6. Thang điểm: 10**

**7. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần):**

**7.1 Kiến thức giáo dục đại cương: 56 đvht**

**7.1.1 Lý luận Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: 15 đvht**

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin	7.5
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	4.5
	<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>

**7.1.2 Khoa học xã hội:**

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
1	Tiếng Việt thực hành	3
2	Dẫn luận ngôn ngữ	3
3	Cơ sở Văn hóa Việt Nam	3
4	Ngôn ngữ học đối chiếu	2
5	Phương pháp nghiên cứu Khoa học	2
6	Pháp luật đại cương	3
	<b>Tổng cộng</b>	<b>16</b>

**7.1.3 Ngoại ngữ:**

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
1	Ngoại ngữ 2	21
	<b>Tổng cộng</b>	<b>21</b>

#### 7.1.4 Toán-Tin học-Khoa học tự nhiên-Công nghệ-Môi trường

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
1	Tin học đại cương	4
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4</b>

7.1.6 Giáo dục thể chất: 6 đvht

7.1.7 Giáo dục Quốc Phòng: 165 tiết

#### 7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 158 đvht

7.2.1 Kiến thức cơ sở: 84 đvht

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
1	Nghe (Listening)	15
2	Nói (Speaking)	15
3	Đọc (Reading)	15
4	Viết (Writing)	15
5	Ngữ pháp (grammar)	12
6	Dịch (Translation)	12
	<b>Tổng cộng</b>	<b>84</b>

7.2.2 Kiến thức ngành: 65 đvht

7.2.2.1 Kiến thức chung của ngành: 34 đvht

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
1	Ngữ âm học (phonetics)	6
1	Âm vị học (phonology)	4
2	Ngữ nghĩa học (Semantics)	4
3	Văn hóa xã hội Anh	4
4	Văn hóa xã hội Mỹ	4
5	Lịch sử Văn học Anh-Mỹ	4
6	Dịch nói (Interpretation)	8
	<b>Tổng cộng</b>	<b>34</b>

### 7.2.2.2 Kiến thức chuyên sâu của ngành:

Chuyên ngành Giảng dạy tiếng Anh:

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
1	Tâm lý giáo dục	4
2	Nghệ thuật giảng dạy	3
3	Giáo dục học đại cương	2
4	Quản lý nhà nước về giáo dục	3
5	Phương pháp giảng dạy 1,2	8
6	Language Testing & Evaluation	3
7	Practice Techniques for Language Teaching	3
8	Lesson Planning	5
	<b>Tổng cộng</b>	<b>31</b>

Chuyên ngành Anh văn thương mại:

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
1	Business English	8
2	Reading in General Business	3
3	English for the Office	4
4	Business Interpretation	4
5	Business Correspondence	4
6	Business Translation	5
7	Business Targets	3
	<b>Tổng cộng</b>	<b>31</b>

### 7.2.3 Thực tập tốt nghiệp và thi tốt nghiệp:

STT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
1	Thực tập nghiệp vụ	5
2	Thi tốt nghiệp	10
	<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>

### 8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

### HỌC KỲ I

Stt	Môn học	Đvht	Số tiết	Ghi chú
01	Listening I      Thực hành Nghe I	3	45	
02	Speaking I      Thực hành Nói I	3	45	
03	Reading I      Thực hành Đọc I	3	45	
04	Writing I      Thực hành Viết I	3	45	
05	Phonetics I      Ngữ âm học I	3	45	
05	Grammar I      Ngữ pháp I	4	60	
06	Sinh ngữ phụ I    •Hoa I •Pháp I	3	45	
07	Những nguyên lý cơ bản của CNML 1	3	45	
08	Giáo dục quốc phòng	0	165	
	<b>Tổng</b>	<b>25</b>	<b>540</b>	

### HỌC KỲ II

Stt	Môn học	Đvht	Số tiết	Ghi chú
01	Listening II      Thực hành Nghe II	3	45	
02	Speaking II      Thực hành Nói II	3	45	
03	Reading II      Thực hành Đọc II	3	45	
04	Writing II      Thực hành Viết II	3	45	
05	Phonetics II      Ngữ âm học II	3	45	
05	Grammar II      Ngữ pháp II	4	60	
06	Sinh ngữ phụ II    •Hoa II •Pháp II	3	45	
07	Tiếng Việt thực hành	3	45	
08	Những nguyên lý cơ bản của CNML 2	4.5	68	
09	Tin học đại cương	4	60	
	<b>Tổng</b>	<b>33.5</b>	<b>503</b>	

### HỌC KỲ III

Stt	Môn học	Đvht	Số tiết	Ghi chú
01	Listening III Thực hành Nghe III	3	45	
02	Speaking III Thực hành Nói III	3	45	
03	Reading III Thực hành Đọc III	3	45	
04	Writing III Thực hành Viết III	3	45	
05	Grammar III Ngữ pháp III	4	60	
06	Sinh ngữ phụ III •Hoa III •Pháp III	3	45	
07	Dẫn luận ngôn ngữ	3	45	
08	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	45	
	<b>Tổng</b>	<b>25</b>	<b>375</b>	

### HỌC KỲ IV

Stt	Môn học	Đvht	Số tiết	Ghi chú
01	Listening IV Thực hành Nghe IV	3	45	
02	Speaking IV Thực hành Nói IV	3	45	
03	Reading IV Thực hành Đọc IV	3	45	
04	Writing IV Thực hành Viết IV	3	45	
05	Sinh ngữ phụ IV •Hoa IV •Pháp IV	3	45	
07	Đường lối CM của ĐCSVN	4.5	68	
08	Ngôn ngữ học đối chiếu	2	30	
09	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30	
10	Cơ sở Văn hóa Việt Nam	3	45	
09	Giáo dục thể chất	0	30	
	<b>Tổng</b>	<b>26.5</b>	<b>428</b>	

### HỌC KỶ V

Stt	Môn học	Đvht	Số tiết	Ghi chú
01	Listening V Thực hành Nghe V	3	45	
02	Speaking V Thực hành Nói V	3	45	
03	Reading V Thực hành Đọc V	3	45	
04	Writing V Thực hành Viết V	3	45	
05	Phonology Âm vị học	4	60	
06	Translation I Thực hành dịch I	4	60	
07	Sinh ngữ phụ V •Hoa V •Pháp V	3	45	
08	•Psychology in teaching •Tâm lý giáo dục	4	60	
	•Business English I •Anh văn Thương mại I			
	Tổng	27	405	

### HỌC KỶ VI

Stt	Môn học	Đvht	Số tiết	Ghi chú
01	British Culture & Society Văn hóa Xã hội Anh	4	60	
03	Sinh ngữ phụ VI French 6 Chinese 6	3	45	
02	Translation II Thực hành Dịch II	4	60	
<b>Chuyên ngành sư phạm</b>				
04	The Art of Teaching Nghệ thuật giảng dạy	3	45	

05	Giáo dục học đại cương		2	30	
06	Language Testing & Evaluation		3	45	
07	Methodology 1	Phương pháp giảng dạy 1	4	60	
08	Practical technique for language teaching	Kỹ thuật thực hành giảng dạy	3	45	
	<b>Tổng:</b>		<b>26</b>	<b>390</b>	
<b>Chuyên ngành Thương mại</b>					
09	Reading in general business 1	Đọc hiểu thương mại	3	45	
10	English for the Office	Tiếng Anh Văn phòng	4	60	
11	Business English 2	Tiếng Anh thương mại 2	4	60	
12	Business Interpretation	Dịch đuổi thương mại	4	60	
	<b>Tổng:</b>		<b>26</b>	<b>390</b>	

### HỌC KỲ VII

Stt	Môn học	Đvht	Số tiết	Ghi chú	
01	American Culture & Sociey	Văn hóa Xã hội Mỹ	4	60	
02	Translation III	Thực hành dịch III	4	60	



03	Interpretation I	Dịch nói I	4	60	
04	•Methodology II	•Giáo pháp học II	4	60	
	•Business correspondence	•Thư từ thương mại			
05	•Lesson planning	•Phương pháp soạn giáo án	5	75	
	•Business translation	•Phiên dịch thương mại			
06	Quản lý của nhà nước về giáo dục		3	45	
	Business Target				
07	Sinh ngữ phụ VII	•Hoa VII •Pháp VII	3	45	
<b>Tổng</b>			<b>27</b>	<b>405</b>	

#### HỌC KỲ VIII

Stt	Môn học		Đvht	Tiết	Ghi chú
01	Anglo – American Literature	Văn học Anh Mỹ	4	60	
02	Interpretation II	Dịch nói II	4	60	
03	Semantics	Ngữ nghĩa học	4	60	
04	•Teaching practice	•Thực tập Sư phạm	5	75	
	•Business practice	•Thực tập nghiệp vụ Thương mại			
05	Thi tốt nghiệp		10	150	
<b>Tổng</b>			<b>27</b>	<b>405</b>	

## 9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng học phần:

### □ NGHE HIỂU.

#### ❖ Nghe hiểu I (3 đvht)

Môn học được thiết kế cho trình độ sơ trung; qua những bài đàm thoại ngắn, sinh viên làm quen và phản ứng với các tình huống giao tiếp thường ngày; cũng qua các bài đàm thoại ngắn, sinh viên được giới thiệu những từ ngữ và những cấu trúc ngữ pháp thông dụng thường được sử dụng trong giao tiếp xã hội hàng ngày.

*Sách giáo khoa hiện đang sử dụng:* Intereaction Access,

#### ❖ Nghe hiểu II (3 đvht)

Môn học được thiết kế cho trình độ trung cấp; sinh viên được huấn luyện những kỹ thuật nghe hiểu cơ bản qua những bài đàm thoại và nói chuyện ngắn; sinh viên cũng được cung cấp từ ngữ và cấu trúc ngữ pháp sử dụng trong những tình huống phức tạp hơn những tình huống ở trình độ nghe hiểu I.

*Sách giáo khoa hiện đang sử dụng:* Tactics Listening,

#### ❖ Nghe hiểu III (3 đvht)

Môn học được thiết kế cho trình độ cao trung; sinh viên được huấn luyện những kỹ thuật ghi chép những bài giảng trong môi trường học thuật; ngoài ra, sinh viên được hướng dẫn những phương pháp thảo luận trong lớp cũng như thảo luận theo nhóm; sinh viên tiếp cận với những từ ngữ và cấu trúc ngữ pháp phức tạp hơn.

*Sách giáo khoa hiện đang sử dụng:* Academic Listening,

Encounter,

Listening, Not taking and Discussion,

#### ❖ Nghe hiểu IV (3 đvht) và Nghe hiểu V(3 đvht) được thiết kế giúp sinh viên:

- Nâng cao khả năng nghe hiểu bằng cách giúp sinh viên hiểu được những vấn đề thuộc về âm và ngữ pháp mình gặp phải,
- Nâng cao khả năng tiếp nhận và ghi chép thông tin nhanh và chính xác,
- Sử dụng tiếng Anh để giảng dạy trong các trường đại học ở ngoại quốc.

*Cả hai học phần này có nội dung như sau:*

Phần 1: Listening to Statements – Problems.

Những vấn đề sinh viên gặp phải về âm và ngữ pháp trong những câu nói đơn, câu nói phức, câu nói ghép (hặc câu khẳng định, câu nghi vấn, câu ra lệnh, và câu tán thán)

**Phần 2: Listening to Conversations – Problems.**

Những khó khăn sinh viên gặp phải khi nghe một mẫu đối thoại; những phương pháp giúp hiểu được thái độ, ý muốn, hoàn cảnh của những nhân vật trong mẫu đối thoại.

**Phần 3: Listening to short talks – Problems.**

Những khó khăn sinh viên gặp phải khi nghe một bài nói chuyện ngắn hoặc từ đoạn ngắn của một bài giảng; cách ghi chép thông tin nhanh và chính xác.

*Tài liệu giảng dạy hoặc sách tham khảo.*

Tài liệu sử dụng giảng dạy lấy từ phần nghe của những sách luyện thi TOEFL và TOEIC; những ấn bản mới nhất được chọn để đưa vào giảng dạy.

□ **THỰC HÀNH NÓI.**

❖ **Thực hành nói I (3 đvht)**

Môn học được thiết kế cho trình độ sơ trung; những bài học giúp sinh viên học và phát triển kỹ năng phản ứng cơ bản khi giao tiếp; sinh viên làm quen với cách sử dụng từ ngữ và cấu trúc ngữ pháp cần thiết cho những tình huống giao thiệp xã hội hàng ngày.

*Sách giáo khoa sử dụng: Well- Spoken*

❖ **Thực hành nói II (3 đvht)**

Môn học được thiết kế cho trình độ trung cấp; sinh viên được huấn luyện kỹ năng phản ứng và nói chuyên một cách tự nhiên; sinh viên được huấn luyện kỹ năng mở, khai triển và đóng những tình huống đàm thoại khác nhau; ngoài ra, sinh viên được giới thiệu những từ ngữ và cấu trúc ngữ pháp người bản xứ sử dụng một cách tự nhiên trong khi giao tiếp.

*Sách giáo khoa sử dụng: Speaking Naturally,*

❖ **Thực hành nói III (3 đvht)**

Môn học được thiết kế cho trình độ cao; sinh viên được hướng dẫn thảo luận những đề tài sinh viên tự chọn có sự hướng dẫn của giảng viên, sinh viên được hướng dẫn báo cáo một đề tài ngắn từ 5 đến 15 phút; qua những bài học, sinh viên được giới thiệu thêm những từ ngữ và cấu trúc ngữ pháp cần thiết trong tình huống có tính cách chuyên biệt hơn.

*Sách giáo khoa sử dụng: Encounter,*

❖ Thực hành nói IV (3 đvht) và Thực hành nói V(3 đvht) được thiết kế để giúp sinh viên:

- Học cách ăn nói trước đám đông; thái độ, phát âm...
- Học phương pháp truy tìm thông tin, soạn và trình bày một đề tài ngắn từ 5 – 15 phút trước công chúng,
- Học những nguyên tắc thảo luận và những phương pháp thảo luận với một nhóm người.

*Cả hai học phần này có nội dung như sau:*

Phần 1: The Need to speak Effectively – Sự cần thiết và quan trọng của việc ăn nói có hiệu quả.

Phần 2: How to speak communicatively – Những phương pháp ăn nói trước đám đông làm sao có hiệu quả; cách truyền đạt thông tin trước công chúng.

Phần 3: Prepare the Talk – Cách truy tìm thông tin cho bài nói chuyện; cách lưu giữ thông tin; cách sắp xếp các thông tin đã truy tìm.

Phần 4: Organizing the Talk – Cách làm giàn bài cho bài nói chuyện; cách tổ chức và sắp xếp hợp lý và hiệu quả.

Phần 5: Presenting the Talk – cách trình bày bài nói chuyện; thái độ; cử chỉ; sự phát âm...

Phần 6: Principles and Methods of Discussion – những nguyên tắc thảo luận; những phương pháp thảo luận; phương pháp đúc kết cuộc thảo luận.

*Tài liệu giảng dạy hoặc sách tham khảo*

*Sách giáo khoa: Public Speaking,*

*Sách tham khảo đề nghị: Effective Speech, Oliver*

#### □ ĐỌC HIỂU

❖ Đọc hiểu I (3 đvht)

Môn đọc hiểu được thiết kế cho trình độ sơ trung; những bài học là những bài đọc có độ ngắn dài vừa phải giúp sinh viên học và sử dụng từ ngữ cũng như cấu trúc ngữ pháp ở trình độ sơ trung; những bài đọc có những chủ điểm khác nhau, phần lớn tập trung vào những hoạt động của xã hội: việc làm, việc kiếm sống, an toàn giao thông, sức khỏe, giải trí, những vấn đề môi trường, giáo dục đại học, dịch vụ, ngân hàng, dịch vụ y tế...

*Sách giáo khoa sử dụng: Words We Use, Bababra A. Browers and John Gadfrey.*

❖ **Đọc hiểu II (3 đvht)**

Môn đọc hiểu được thiết kế cho trình độ trung cấp; những bài học là những bài đọc được chọn lựa và sắp xếp theo từng chủ đề; những bài học giúp sinh viên củng cố và thu thập thêm từ ngữ cũng như cấu trúc ngữ pháp ở mức độ trung cấp; những bài đọc tập trung vào những chủ đề khác nhau.

*Sách giáo khoa sử dụng: Select Reading,*

❖ **Đọc hiểu III (3 đvht).**

Môn đọc hiểu được thiết kế cho trình độ trung cấp; sinh viên được hướng dẫn để phát triển kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh; môn học gồm 10 chủ điểm: cách sử dụng từ điển; từ ngữ trong ngữ cảnh; ý chính; chi tiết phụ; tìm ý chính; tìm ý chính được ám chỉ; nối ý; những hình thức tổ chức ý; phương pháp suy luận tìm ý chính.

*Sách giáo khoa sử dụng: Ten Steps To Building College Reading Skills, John Langan and Bill Broderick.*

❖ **Đọc hiểu IV (3 đvht) và Đọc hiểu V(3 đvht) (độ cao cấp) được thiết kế để giúp sinh viên:**

- Tiếp cận với tiếng Anh được sử dụng trong thực tế trên báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình, trong sách vở do các tác giả Anh Mỹ viết,
- Hiểu sâu sắc và sử dụng chính xác từ ngữ cũng như cú pháp ở cấp độ khá phức tạp của tiếng Anh,
- Hiểu thêm về đất nước, lối sống và văn hóa của nhiều quốc gia trên thế giới, nhất là các quốc gia sử dụng tiếng Anh như tiếng mẹ đẻ.

10 bài đọc hiểu được chọn cho mỗi cấp độ. Những bài được lựa chọn theo chủ điểm sau:

1. Lifestyle – Các lối sống
2. Education – Các hệ thống giáo dục; Giáo dục.
3. Environment – Môi trường; Những vấn đề về môi trường.
4. Science and Technology – Khoa học và Kỹ thuật; Những tiến bộ Khoa học Kỹ thuật.
5. Health and Fitness – Sức khoẻ và y tế.

6. Sports and Entertainment – Thể thao và giải trí; Các hình thức giải trí hiện đại.

7. Fads and Fashions – Thời trang, Sở thích.

*Sách giáo khoa sử dụng:* Effective Reading,

Mosaic Reading 2, *Brenda Wegmann.*

Ngoài ra, giảng viên chọn lựa những bài đọc từ sách và báo chí nước ngoài.

#### □ THỰC HÀNH VIẾT.

##### ❖ Thực hành viết I (3 đvht)

Môn học được thiết kế cho trình độ sơ trung; các bài giảng do giảng viên tự soạn theo những chủ điểm sau: kết cấu câu; những mẫu câu cơ bản; câu đơn; câu kép; câu phức; phép chấm câu.

Giảng viên có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào liên quan đến môn học; sách tham khảo đề nghị sẽ được đề cập ở phần sau.

##### ❖ Thực hành viết II (3 đvht)

Môn học được thiết kế cho trình độ trung cấp; các bài giảng tập trung vào những chủ điểm sau: sự hợp giống và số của những đại danh từ và thành phần được thay thế, những hình thái của đại danh từ, những bổ từ không có đối tượng, những bổ từ đặt sai chỗ, cấu trúc song song; cấu trúc so sánh bất hợp lý, phép nối những thành phần quan trọng như nhau; phép nối những phần không quan trọng như nhau.

##### ❖ Thực hành viết III (3 đvht)

Môn học được thiết kế cho trình độ cao; các bài giảng tập trung vào những chủ điểm sau: cách dùng thì; sự hợp thì; cách kết cấu những câu văn thành một đoạn văn; cách nối những câu trong một đoạn văn.

##### ❖ Thực hành viết IV (3 đvht).

*Môn thực hành viết IV được thiết kế để giúp sinh viên:*

- Dụng một bài tiểu luận tiêu chuẩn để trình bày đầy đủ một đề tài,
- Học những kỹ thuật làm dàn bài cho một bài tiểu luận,
- Học những phương pháp sắp xếp đoạn văn thành một bài tiểu luận,
- Học những kỹ thuật nối các đoạn văn và những phần của một bài tiểu luận,
- Cách truy tìm và lưu chép thông tin,
- Cách trình bày một bài tiểu luận nghiên cứu tiêu chuẩn.

Phần 1: The Essay – Different Ways to arrange the different paragraphs of an essay – cách sắp xếp những đoạn văn thành bài văn.

Phần 2: The Outline: cách làm dàn bài; các loại dàn bài; cách sử dụng các loại dàn bài.

Phần 3: Transition between the major division of an essay – cách nối những đoạn văn; cách nối những phần chính của bài văn.

Phần 4: The Research paper – Ways to Collect and handle information – The standard format of a research paper – bài viết nghiên cứu cách thu thập và xử lý thông tin – Cách trình bày hình thức một bài viết nghiên cứu.

Tài liệu giảng dạy hoặc sách tham khảo dùng chung cho tất cả các học phần thực hành viết từ I – V: tài liệu giảng dạy do giảng viên phụ trách biên soạn.

*Sách giáo khoa đề nghị:*

Writing Matters (Knoll)

Writing English (Ross)

Refining Composition (Lethol)

The process of Composition (Reid)

English Grammar and Composition (Warrina)

College Handbook of Composition (Woolley)

Concise English Handbook (Guth)

Academic Writing Course (Collins ELT)

Modern English – A Practical Guide (Frank)

❖ Thực hành viết V (3 đvht)

*Môn thực hành viết V được thiết kế giúp sinh viên:*

- Viết tóm tắt khi đọc sách,
- Viết tóm lược để thực hiện một bài điểm sách,
- Viết báo cáo,
- Viết bài điểm báo, điểm phim.

Phần 1: Precise Writing: Viết tóm tắt 1 bài viết dài – Kỹ thuật viết tóm tắt.

Phần 2: Summary Writing: Viết tóm lược một cuốn sách, một bài viết dài.

Phần 3: Report Writing: Kỹ thuật viết một bản báo cáo.

Phần 4: Review Writing: Kỹ thuật viết một bài điểm sách, điểm phim.

*Tài liệu giảng dạy hoặc sách tham khảo.*

Tài liệu giảng dạy do giảng viên phụ trách soạn thảo. Sách tham khảo đề nghị:

College Handbook of Composition (Woolley)

Concise English Handbook (Guth)

Writing Matters (Knoll)

English Grammar and Composition (Warrina)

## □ DỊCH VIẾT

### ❖ Dịch viết I (4 đvht)

Môn Dịch viết I được thiết kế cho trình độ sơ trung; tài liệu sử dụng do giảng viên biên soạn và được tập trung vào việc giúp sinh viên chuyển dịch câu đơn, câu phức tạp, câu kép, phép chấm câu của câu kép; từ ngữ và cấu trúc được giữ ở trình độ sơ trung.

Giảng viên chọn những câu từ sách báo hoặc tự soạn.

### ❖ Dịch viết II (4 đvht)

Môn Dịch viết I được thiết kế cho trình độ trung cấp; tài liệu sử dụng giúp sinh viên chuyển dịch câu dài đến câu thật dài; sinh viên được hướng dẫn để nhận thấy được sự khác biệt cơ bản giữa cấu trúc tiếng Anh và cấu trúc tiếng Việt; qua những đoạn văn ngắn, sinh viên được hướng dẫn về phép chấm câu cũng như nối ý; từ ngữ và cú pháp giới thiệu ở trình độ trung cấp. Giảng viên trích câu dài và những đoạn văn ngắn từ báo chí Anh và Việt.

### ❖ Dịch viết III (4 đvht)

Môn Dịch viết III được thiết kế ở trình độ cao trung. Môn học giúp sinh viên:

- Nắm vững cấu trúc từ ngữ tiếng Anh ở mức độ trung cấp thông qua những phương pháp so sánh và đối chiếu (contrastive analysis),
- Gián tiếp viết tiếng Anh đúng và hiệu quả bằng cách nhấn mạnh sự khác biệt giữa hai ngôn ngữ Anh – Việt,
- Gián tiếp hiểu rõ thêm cú pháp tiếng Việt và từ đó viết tiếng Việt hiệu quả hơn.

10 bài dịch được chọn: 5 bài tiếng Anh và 5 bài tiếng Việt; các bài dịch được chọn lựa theo những đề tài sau:

- (1) Xã hội
- (2) Văn hóa
- (3) Giáo dục



- (4) Môi trường
- (5) Thời trang
- (6) Khoa học và Kỹ thuật
- (7) Sở thích
- (8) thể thao
- (9) Địa lý
- (10) Lịch sử

*Tài liệu giảng dạy hoặc sách tham khảo.*

Tài liệu dịch được chọn lựa từ sách hoặc báo chí và dần dần sẽ được tiêu chuẩn hóa.

❖ Dịch viết IV (5 đvht) – Dịch Nâng cao. Môn thi Tốt nghiệp

Môn Dịch nâng cao (DV-IV) được thiết kế để giúp sinh viên:

- Nắm vững từ ngữ phức tạp của tiếng Anh,
- Nắm vững cấu trúc phức tạp sử dụng trong tài liệu và sách truyện của những tác giả Anh, Mỹ thành danh,
- Viết tiếng Anh chính xác và hiệu quả,
- Gián tiếp hiểu rõ cấu trúc và văn phong của những tác giả Việt Nam thành danh.

10 bài dịch được chọn lựa: 5 bài tiếng Anh và 5 bài tiếng Việt. Các bài dịch trích từ tác phẩm của các tác giả thành danh Anh, Mỹ và Việt Nam.

*Tài liệu giảng dạy hoặc sách tham khảo.*

Tài liệu dịch được chọn lựa từ các tác phẩm và dần dần sẽ được tiêu chuẩn hóa.

#### □ NGỮ PHÁP

❖ Ngữ pháp I (4 đvht): độ sơ trung.

Môn Ngữ pháp I được thiết kế nắm vững phần cơ bản của ngữ pháp tiếng Anh; những bài học tập trung vào những chủ điểm: từ loại, danh từ, đại danh từ, động từ, tính từ, mạo từ, trạng từ, giới từ, liên từ, cấu ngữ tuyệt đối.

Tài liệu do giảng viên tự soạn từ các sách ngữ pháp thông dụng. Sách tham khảo đề nghị sẽ được đề cập ở phần sau.

❖ Ngữ pháp II (4 đvht): độ trung cấp.

Môn Ngữ pháp II được thiết kế theo môn Ngữ pháp I; những bài học tập trung vào những chủ điểm: cấu kết câu, các mẫu câu cơ bản, thì, cách, sự hợp thì.

Tài liệu do giảng viên tự soạn từ các sách ngữ pháp thông dụng.

❖ Ngữ pháp III (4 đvht): độ cao cấp.

Môn Ngữ pháp III được thiết kế cho trình độ cao; những bài học tập trung vào những chủ điểm: các nhóm từ, các loại mệnh đề, chủ động cách và thụ động cách, các trợ động từ, động từ ghép.

Tài liệu do giảng viên tự soạn từ các sách ngữ pháp thông dụng.

❖ Ngữ pháp IV (5 đvht): Ngữ pháp Nâng cao. Môn thi Tốt nghiệp.

Môn Ngữ pháp IV được thiết kế giúp sinh viên diễn tả những ý niệm phức tạp: sự ước mơ, những điều kiện và giả sử không thực hiện được hoặc không xảy ra, lời hứa, sự hăm dọa, sự khả thể, sự cần thiết. Những bài học còn giúp sinh viên nắm vững một số chủ điểm ngữ pháp phức tạp: cách sử dụng trạng ngữ phân từ, phép đảo ngữ, phép tiên lược.

Tài liệu do giảng viên tự soạn từ các sách ngữ pháp cơ bản. Một số sách tham khảo đề nghị:

The Structure of American English (Francis)

Modern English – A Practical Reference Guide (Frank)

Modern Grammar (Roberts)

Living English structure (Allen)

Patterns in English (Hornby)

#### □ **ÂM VỊ HỌC (3 đvht)**

Môn Âm Vị học được thiết kế giúp sinh viên:

- Hiểu được hệ thống ngữ âm tiếng Anh,
- Nghiên cứu các âm, các thanh,
- Hiểu được sự kết hợp âm thanh và ngôn điệu với nhau qua phương pháp mô tả và phân loại.

Nội dung môn học:

Phần 1: Cơ bản phát âm.

Phần 2: Âm vị:

- Phụ âm – Mô tả cách phát âm.
- Nguyên âm – Mô tả cách phát âm.

Phần 3: Âm vị đoạn tính.

- Dấu nhấn.

- Ngữ điệu.

Phần 4: Nổi âm và nhịp điệu.

*Tài liệu giảng dạy hoặc sách tham khảo.*

Tài liệu giảng dạy do giảng viên phụ trách biên soạn. Sách tham khảo đề nghị:

Sounds English (O'Connor)

English Phonetics and Phonology (Roach)

An Introduction to Descriptive Linguistics (Gleason)

A Phonology and Prosody of Modern English (Kurath)

#### □ NGỮ NGHĨA HỌC (3 đvht)

Môn Ngữ Nghĩa Học được thiết kế giúp sinh viên:

- Hiểu sâu về từ ngữ,
- Hiểu sâu về cấu trúc,
- Sử dụng từ ngữ và cấu trúc chính xác hơn,
- Sử dụng từ ngữ để học những môn trừu tượng dễ dàng hơn.

Nội dung môn học:

Phần 1: Thành tố ngữ - Đa nghĩa.

Phần 2: Nghĩa đen - Nghĩa bóng.

Phần 3: Các biện pháp tu từ.

Phần 4: Tối nghĩa.

Phần 5: Đồng nghĩa - Phản nghĩa.

Phần 6: Hàm ngôn - Tiền giả định

*Tài liệu giảng dạy hoặc sách tham khảo.*

Tài liệu do giảng viên phụ trách biên soạn. Sách tham khảo đề nghị như sau:

Semantics - A Course Book (Hurford)

A Comprehensive Grammar of the English (Quirk)

Language and Its Structure - Some Fundamental Linguistic Concepts  
(Langacker)

Modern Grammar (Roberts)

#### □ VĂN HÓA - XÃ HỘI ANH (3 đvht) - VĂN HÓA - XÃ HỘI MỸ (3 đvht)

Môn Văn hóa Xã hội Anh và Văn hóa Xã hội Mỹ được thiết kế để giúp sinh viên:

- Hiểu rõ đất nước Anh và đất nước Mỹ,

- Hiểu rõ con người Anh và con người Mỹ: tính cách, tính khí,
- Hiểu rõ lối sống và tập quán của người Anh và người Mỹ,
- Hiểu rõ tổ chức xã hội và hành chính công quyền của Anh và Mỹ,
- Hiểu rõ tôn giáo, văn hóa và giáo dục của người Anh và Mỹ.

Nội dung môn học:

Phần 1: Những nét chính của lịch sử Anh và Mỹ.

Phần 2: Đất nước Anh và đất nước Mỹ. Sự hình thành dân tộc Anh và dân tộc Mỹ.

Phần 3: Tính khí và tính cách con người Anh và người Mỹ.

Phần 4: Tổ chức Xã hội – Hành chính công quyền

Phần 5: Tập tục và lối sống của người Anh và người Mỹ.

Phần 6: Tôn giáo và niềm tin.

Phần 7: An ninh xã hội.

Phần 8: Giáo dục và hệ thống giáo dục.

Phần 9: Nông nghiệp và kỹ nghệ.

Tài liệu giảng dạy hoặc sách tham khảo:

Tài liệu giảng dạy do giảng viên phụ trách biên soạn. Sách tham khảo đề nghị:

American History – A Survey (Current)

American Politics and Government (Forum Lectures)

L'Anglais par la Conversation (Hall)

A Background to the English (Tregidgo)

Life in Britain (Bookes)

The American Character (Brogan)

The Rise of American Nation (Todd)

Contrast (Knoll)

□ **VĂN HỌC ANH - MỸ (3 đvht)**

Môn học Văn học Anh – Mỹ được thiết kế giúp sinh viên:

- Hiểu những nét chính của các thời kỳ văn học Anh – Mỹ qua những trích đoạn của những tác giả tiêu biểu cho từng thời kỳ,
- Hiểu rõ thêm về tính khí, tinh thần và cá tính con người Anh và con người Mỹ.
- Hiểu rõ thêm về văn hóa của dân tộc Anh và dân tộc Mỹ.

Anh: Thời kỳ văn học cổ; thời kỳ văn học trung cổ; thời kỳ văn học phục hưng; văn học thế kỷ 18; thời kỳ văn học lãng mạn; thời kỳ văn học Victoria; văn học thế kỷ 20.

Mỹ: Thời kỳ văn học thuộc địa; thời kỳ văn học cách mạng; thời kỳ văn học quốc gia thứ nhất (1800 – 1840); thời kỳ văn học quốc gia thứ hai (1840 – 1870); văn học thế kỷ 20.

*Sách tham khảo đề nghị:*

History of English Literature (Compton)

Discovering Literature (Guth)

La Littérature Anglaise Par Les Textes (Guibillor)

Highlights of American Literature (Bode)

Advantures in American Literature (brownmann)

Contemporary Short Stories – Representative Selections (Baudin)

The Best Stories of Modern Age (Angus)

#### □ **MÔN DỊCH NÓI I (4 đvht) & DỊCH NÓI II (4 đvht)**

Môn Dịch nói được thiết kế giúp sinh viên:

- Trau dồi khả năng phản ứng nhanh trong khi thông dịch,
- Thực hành khả năng diễn tả nhanh đối với cả hai ngôn ngữ khi giao tiếp,
- Làm quen với công việc dịch nói,
- Học được những kỹ thuật khi thực hành dịch nói.

Nội dung Môn Dịch nói bao gồm tất cả những đề tài của những môn học mà sinh viên đã học: Văn chương, Văn hóa, Xã hội, Giáo dục, Thể thao, Thời trang, Ngôn ngữ...

Tài liệu sử dụng hoặc sách tham khảo:

Tài liệu do giảng viên phụ trách biên soạn.

Tài liệu bao gồm tất cả những đề tài sử dụng cho phần Dịch viết.

#### □ **NGÀNH GIẢNG DẠY TIẾNG ANH:**

❖ Tâm lý giáo dục (Psychology in Teaching): 4 đvht

Vai trò của tâm lý giáo dục đối với người thầy; sự phát triển tâm lý của trẻ em và vị thành niên về thể chất, trí tuệ, sở thích, nhu cầu, cảm xúc, tính khí và sự hòa nhập vào Xã hội; áp dụng các nguyên tắc, kỹ thuật và những hiểu biết khác để giải quyết những vấn đề trong lớp học.

❖ Nghệ thuật giảng dạy (The Art of Teaching): 3 đvht

Vai trò của người thầy trong lớp học; mối quan hệ giữa thầy và trò; thái độ của người thầy trong lớp học; sự hiểu biết và các phương pháp diễn đạt người thầy cần phải có; các phương pháp ứng dụng vào công việc giảng dạy.

❖ Giáo pháp học (Methodology) (1, 2): 8 đvht

Cách dạy phát âm: đơn âm, toàn câu, cả bài đối thoại; cách dạy cấu trúc: những phương pháp kỹ thuật dạy cấu trúc – đối thoại, biến đổi, kết hợp, đặt câu hỏi và trả lời, đối thoại tự do.

Cách dạy từ: cấp độ sơ, trung và cao; cấp độ sơ: dùng vật thể, tranh ảnh, diễn xuất, ngôn ngữ mẹ đẻ; cấp độ trung: dùng từ đồng nghĩa, dùng từ phản nghĩa, ngữ cảnh hóa, từ điển song ngữ, các bài đọc đã được đơn giản hóa; cấp độ cao: từ điển đơn ngữ, các bài đọc nguyên bản; cách dạy viết sơ, trung và cao.

❖ Soạn giáo án (Lesson Planning) : 5 đvht

Các bước chuẩn bị để soạn một bài giảng; cách trình bày một bài giảng có kèm theo cách dùng những trợ huấn cụ; những chủ điểm của bài giảng; những bước tiến hành một bài giảng; thảo luận theo nhóm; dạy mẫu.

❖ Trắc nghiệm và đánh giá (:Language Testing & Evaluation) 3 đvht

Vai trò trắc nghiệm trong giảng dạy và học tập tiếng Anh. Quy trình xây dựng bài trắc nghiệm. các loại hình câu hỏi trắc nghiệm khách quan và cách đánh giá các bài tập trắc nghiệm trên lớp

❖ Giáo dục phổ thông: 2 đvht

Những vấn đề của giáo dục phổ thông; những nét chính của giáo dục phổ thông người thầy cần phải biết khi phụ trách giảng dạy một lớp học ở cấp phổ thông.

❖ Quản lý giáo dục: 3 đvht

Sinh viên có kiến thức cơ bản về lý luận quản lý giáo dục, làm cơ sở cho việc nghiên cứu nghiệp vụ quản lý và thực hiện công tác quản lý giáo dục;

Sinh viên có kỹ năng vận dụng lý luận để phân tích, đánh giá, giải quyết các hiện tượng, các tình huống quản lý giáo dục, quản lý nhà trường;

Nâng cao tinh thần trách nhiệm, xây dựng thái độ tình cảm tích cực và ý thức vận dụng lý luận trong công tác quản lý nhà trường.

- ❖ Kỹ thuật thực hành giảng dạy (Practical Techniques for Language Teaching)  
3 đvht

Các nguyên tắc cơ bản trong quá trình dạy và học ngôn ngữ, cách quản lý lớp học, cách chuẩn bị cho lớp học, các kỹ thuật giảng dạy trong lớp, đặc biệt là các kỹ thuật dạy thực hành để sinh viên ứng dụng.

□ **NGÀNH ANH VĂN THƯƠNG MẠI:**

- ❖ Anh văn thương mại (Business English) (1, 2,): 8 đvht

Thuật ngữ sử dụng trong các ngành kinh tế, thương mại, quản trị kinh doanh, tiếp thị, quảng cáo, ngân hàng, tài chính; những ý niệm cơ bản về thương mại; những khái quát về chức năng của những tổ chức thương mại thông thường: các loại công ty, các tổ chức khác.

- ❖ Anh văn Văn phòng (English for the Office): 4 đvht

Thuật ngữ sử dụng trong văn phòng một cơ quan thương mại hoặc hành chính; những hoạt động chính của văn phòng; nhiệm vụ chính của một thư ký văn phòng; các loại văn thư sử dụng trong văn phòng.

- ❖ Thư tín thương mại (Business Correspondence): 4 đvht

Các thư từ giao dịch trong thương mại: chào hàng, giới thiệu, đặt hàng, giấy nợ, thư tín dụng, ...

Các văn bản văn phòng, nhận hàng, các điều kiện giao hàng, nhận hàng, ...

- ❖ Phiên dịch thương mại (Business Translation): 5 đvht

Các kỹ năng và thuật ngữ sử dụng trong việc phiên dịch các văn bản thương mại – các mẫu văn bản trong thư từ thương mại.

- ❖ Đọc hiểu thương mại tổng quát (reading in General Business): 3 đvht

Những bài đọc giúp sinh viên hiểu rõ thêm về thương mại ở mức độ tổng quát; sự hình thành các tổ chức thương mại; các hoạt động chính của những tổ chức thương mại: công ty, ngân hàng, thị trường tài chính, thị trường chứng khoán, ...

- ❖ Business Targets: 3 đvht:

Cấu trúc công ty. Mô tả công việc công ty. Tổ chức và phát triển phương thức văn phòng. Công việc và các vị trí công việc trong công ty. Mô tả về quy trình sản xuất, thuyết trình và báo cáo, thương thảo xuất nhập khẩu, quảng cáo và tiếp thị bán hàng.

❖ Dịch đuổi thương mại: Business interpretation 4 đvht

Luyện nghe nói thuật ngữ thương mại, tổ chức thực tập dịch đuổi nhóm. Tạo tình huống thương thảo để dịch đuổi giữa các đối tác.

## PHỤ LỤC

### Thi tốt nghiệp

Sinh viên thi tốt nghiệp gồm:

#### I. Chuyên Ngành Tiếng Anh Giảng Dạy

1. Phần cơ sở :

- a. Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao (Advanced English Grammar)
- b. Dịch thuật áp dụng nâng cao (General Advanced Translation)

2. Phần chuyên ngành:

Giảng dạy tiếng Anh (Art & Techniques of Teaching)

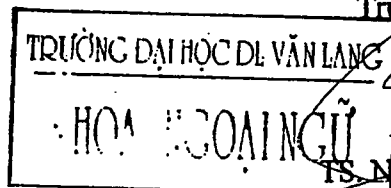
#### II. Chuyên Ngành Tiếng Anh Thương Mại

1. Phần cơ sở: Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao (Advanced English Grammar).

2. Phần chuyên ngành: Dịch tiếng Anh thương mại nâng cao (Business Advanced Translation).

TP.HCM, ngày 07 tháng 8 năm 2012

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Đức Tâm